

Bản án số: 34/2023/HS-ST

Ngày 27/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đỗ Thị Hoài Mơ-Cán bộ hưu;

- Ông Nguyễn Văn Chấn-Cán bộ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Ngọc Th, sinh năm 1989; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn Giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; bố đẻ: Đỗ Ngọc B, sinh năm 1964 (đã chết); mẹ đẻ: Vũ Thị M, sinh năm 1962; gia đình có 04 anh em ruột, bản thân là con thứ 01 trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1989; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: Chưa có.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2023 đến ngày 19/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; ngày 26/5/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Ngọc Th1, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút, ngày 10/01/2023 Công an xã H, huyện L nhận được tin báo của người dân phát hiện đối tượng Đỗ Ngọc Th, sinh năm 1989 trú tại thôn A, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) đến nhà ông Đỗ Ngọc Ph, sinh năm 1933 ở cùng thôn. Công an xã H đã tiến hành lập biên bản và kiểm tra tại nhà ông Ph phát hiện thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu BLADE màu đỏ, biển kiểm soát 98B3-401.44; 01 xe mô tô nhãn hiệu HAPHAT không có biển kiểm soát; 01 xe lôi trên thùng xe có 01 bạt một mặt màu xanh, một mặt màu da cam; 03 bao tải dứa màu xanh bên trong có 03 thùng catton có chứa 49 khối hình hộp được bọc giấy màu đỏ, vàng bên trên có nhiều chữ nước ngoài, có hai dây dẫn màu xanh (ngghi là pháo hoa nổ). Quá trình kiểm tra lợi dụng sơ hở Th bỏ trốn. Công an xã H, huyện Lục Nam đã niêm phong vật chứng là 03 thùng catton trên (ký hiệu lần lượt là H1, H2, H3); cùng ngày Công an xã H đã bàn giao 02 file dữ liệu điện tử dạng videoclip được trích xuất từ camera an ninh của Công an xã đặt tại ngã tư thôn A, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang được lưu trữ tại đĩa DVD (niêm phong ký hiệu AS1, AS2) cùng hồ sơ, vật chứng vụ án cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam để giải quyết theo thẩm quyền (BL 56-58; 174). Ngày 02/02/2023, Th đến Công an huyện Lục Nam đầu thú (BL 134-135).

Tại kết luận giám định số 96/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

+ Trong một thùng bìa cát tông có ký hiệu “H1”, bên ngoài có nhiều chữ nước ngoài đã được niêm phong gửi giám định: 18 khối hình hộp, bên ngoài được dán giấy màu đỏ, vàng, in chữ nước ngoài và có hai dây dẫn màu xanh, bên trong mỗi khối có 36 vật hình trụ, vỏ giấy, được liên kết với nhau đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), tổng khối lượng 24,3kg.

+ Trong một thùng bìa cát tông có ký hiệu “H2”, bên ngoài có nhiều chữ nước ngoài đã được niêm phong gửi giám định: 18 khối hình hộp, bên ngoài được dán giấy màu đỏ, vàng, in chữ nước ngoài và có hai dây dẫn màu xanh, bên trong mỗi khối có 36 vật hình trụ, vỏ giấy, được liên kết với nhau đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), tổng khối lượng 24,4kg.

+ Trong một thùng bìa cát tông có ký hiệu “H3”, bên ngoài có nhiều chữ nước ngoài đã được niêm phong gửi giám định: 13 khối hình hộp, bên ngoài được dán giấy màu đỏ, vàng, in chữ nước ngoài và có hai dây dẫn màu xanh, bên trong mỗi khối có 36 vật hình trụ, vỏ giấy, được liên kết với nhau đều là

pháo nổ (pháo hoa nổ), tổng khối lượng 17,8kg. Tổng trọng lượng số pháo Th tàng trữ là 66,5kg (BL 47-48).

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Ngọc Th khai nhận: Đỗ Ngọc Th là lái xe Container chở hàng nông sản thuê tại khu vực cửa khẩu Hữu Nghị thuộc huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng S. Theo Th khai trong quá trình chở hàng, Th có quen biết một người đàn ông khoảng 50 tuổi, tên S mang Quốc tịch Trung Quốc (Th không biết tuổi, địa chỉ cụ thể). Khoảng giữa tháng 10/2022, Th gặp S ở cửa khẩu Hữu Nghị do trước đó Th có M cho S mấy thùng hoa quả không lấy tiền nên Th nhờ S M cho mình một ít pháo hoa để về đốt chơi Tết, S đồng ý. Đến cuối tháng 10/2022, Th lái xe Container chở hàng đến khu vực cửa khẩu Hữu Nghị thì gặp S. Tại đây S lấy trên cabin xe Container của S 03 bao tải dứa màu xanh bên trong bao đựng 03 thùng catton (bên trong có 02 thùng catton mỗi thùng chứa 18 bệ pháo hoa, 01 thùng chứa 13 bệ pháo hoa) rồi đưa cho Th và không lấy tiền. Th nhận pháo để lên xe của Th rồi mang pháo về nhà cất giấu. Đến ngày 09/01/2023, Đỗ Ngọc H1, sinh năm 1996 (là em trai của Th) bị Công an huyện Lục Nam bắt giữ về hành vi “M bán trái phép chất ma túy”. Do sợ bị Công an khám xét phát hiện nên sáng ngày 10/01/2023, Th gọi điện cho anh Đỗ Ngọc Th1, sinh năm 1982 ở cùng thôn (là bác họ của Th) hỏi cho Th để nhờ ít hàng nhưng anh Th1 không đồng ý. Tiếp đó Th hỏi mượn và nhờ anh Th1 mang xe lôi sang nhà cho Th mượn. Do ở nhà Th1 đang để chiếc xe lôi của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1979 trú tại thôn L1, xã H, huyện L (xe chở đồ khoan giếng của anh D để nhờ và cho Th1 mượn chở chấu cày) nên khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, anh Th1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HAPHAT (xe không có biển kiểm soát) kéo theo 01 xe lôi loại bánh hơi, bên trên có 01 bạt một mặt màu xanh, một mặt màu da cam, 01 lõi chần bông (đã qua sử dụng) sang để ở sân nhà Th rồi đi về nhà ông Ph chơi (ông Ph là bố đẻ anh Th1). Khoảng 05 phút sau Th vận chuyển 03 thùng pháo cất giấu ở nhà lên thùng xe rồi dùng bạt, chần đập kín. Th dùng xe mô tô nhãn hiệu BLADE màu đỏ, biển kiểm soát 98B3-401.44 kéo theo xe lôi đến nhà ông Ph để hỏi nhờ cất giấu. Khi Th vừa vận chuyển pháo đến sân nhà ông Ph thì bị Công an xã H, huyện Lục Nam đến kiểm tra phát hiện, lợi dụng sơ hở Th bỏ chạy trốn.

Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến hành cho anh Th1 và Th chỉ vị trí để xe lôi để tại sân nhà ông Ph, vị trí Th cất giấu pháo, kết quả anh Th1 và Th chỉ đúng vị trí, phù hợp với lời khai của anh Th1 và Th cùng tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (BL 59-61; 72-74).

Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong cho anh Th1 và Th xem 02 video thu giữ trong quá trình điều tra, kết quả anh Th1 xác định 02 người trong video là anh Th1 khi mang xe cho Th mượn và Th là người chở hàng đến nhà

ông Ph. Th xác định được người trong video là Th đang chở pháo sang nhà ông Ph để hỏi nhờ cất giấu (BL 176; BL 180).

Đối với ông Đỗ Ngọc Ph quá trình điều tra xác định đã già yếu, không lấy được lời khai; còn anh Đỗ Ngọc Th1 không biết việc Th mượn xe để chở pháo đi cất giấu, không liên quan đến hành vi phạm tội của Th nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam không đề cập xử lý đối với ông Ph và anh Th1.

Đối với người đàn ông tên S Quốc tịch Trung Quốc đã cho Th pháo về đốt Tết, quá trình điều tra ngoài lời khai của Th không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe lôi thu giữ tại sân nhà ông Ph, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn D để nhờ nhà anh Th1. Anh D không biết việc anh Th1 cho Th mượn xe và sử dụng để chở pháo nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh D. Anh D đã nhận lại chiếc xe và không có đề nghị gì khác (BL 224).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu BLADE màu đỏ BKS 98B3-4013.44 quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Dương Thị Hạnh, sinh năm 1978 trú tại thôn Buộm, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, hiện do ông Đỗ Ngọc B, sinh năm 1964 (là bố của Th) quản lý và sử dụng. Ông B, bà Hạnh không biết việc Th sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho bà Hạnh. Bà Hạnh đã nhận lại chiếc xe và không có đề nghị gì khác (BL 225).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HAPHAT không có biển kiểm soát, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Đỗ Ngọc Th1, tuy nhiên trong quá trình sử dụng anh Th1 đã làm mất biển kiểm soát và giấy tờ đăng ký xe. Việc anh Th1 sử dụng xe mô tô không có biển kiểm soát tham gia giao thông đã vi phạm Điều 53 Luật giao thông đường bộ nên Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ tài liệu và chiếc xe trên đến đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Lục Nam để xử lý theo quy định. (BL 219-220).

Về vật chứng: 03 bao tải dừa màu xanh; 01 lõi chần bông; 01 chiếc bạt một mặt màu xanh, một mặt màu da cam (đều đã qua sử dụng); 03 thùng catton bên trong chứa mẫu vật được hoàn lại sau giám định Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Ngọc Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

* Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 25 tháng 5 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Đỗ Ngọc Th về tội Tàng trữ hàng cấm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Ngọc Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan sai. Ngoài ra bị cáo còn trình bày: Bị cáo làm nghề lái xe chạy tuyến Bắc-Nam; bị cáo thường chở hàng lên cửa khẩu Lạng S. Trong quá trình chuyển hàng, bị cáo có quen một người tên là S quốc tịch Trung Quốc, anh S có nhờ bị cáo M hộ 3 thùng sào riêng, bị cáo đã M cho anh S 3 thùng sào riêng, bị cáo không lấy tiền. Anh S đã cho bị cáo 3 thùng pháo để đốt chơi tết, bị cáo đã mang Pháo về nhà cất giấu để tết đốt. Ngày 10/01/2023 bị cáo mang 3 thùng pháo sang nhà ông Ph để cất giấu thì bị Công an xã phát hiện, do sợ bị bắt, bị cáo đã bỏ trốn, đến ngày 02/02/2023 bị cáo ra đầu thú.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Ngọc Th1 vắng mặt tại phiên tòa, anh Th1 có lời khai tại giai đoạn điều tra như sau: Ngày 10/01/2023 bị cáo Th gọi điện cho hỏi cho bị cáo gửi ít hàng, anh không đồng ý, bị cáo hỏi mượn anh xe lôi, anh đồng ý và mang xe lôi cho Th mượn, sau đó anh về nhà bố để có việc thì Th đi xe máy kéo xe lôi đến, đúng lúc đó thì Công an xã H đến kiểm tra và phát hiện Th trở pháo đến nhà ông Ph cất giấu. Anh không biết Th đã mượn xe lôi của anh để trở pháo.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc Th phạm tội Tàng trữ hàng cấm.

- Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc Th mức án từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS).

Tịch thu tiêu hủy 03 thùng bìa cát tông được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang, bên trong có chứa 59.6 kg pháo nổ (pháo hoa nổ) hoàn lại sau giám định; 03 bao tải dứa màu xanh; 01 lõi

chăn bông; 01 chiếc bạt một mặt màu xanh, một mặt màu da cam (đều đã qua sử dụng).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát:

Bị cáo Th tranh luận đối đáp: Bị cáo không tranh luận gì.

* Kết thúc tranh luận bị cáo Th nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Ngọc Th1 đã được Tòa án giao giấy triệu tập, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lời khai tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của BLTTHS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử; Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người vắng mặt trong quá trình hỏi tại phiên tòa.

[2] Đánh giá tính hợp pháp về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó cần xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[3] Đánh giá chứng cứ:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/01/2023 tại thôn A, xã H, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Đỗ Ngọc Th có hành vi tàng trữ 49 bộ pháo nổ (pháo hoa nổ), loại khối hình hộp 36 quả, có tổng khối lượng là 66,5 kg, mục đích để đốt chơi Tết thì bị Công an xã H, huyện Lục Nam kiểm tra, phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng. Quá trình làm việc, lợi dụng sơ hở Th bỏ trốn. Đến ngày 02/02/2023 thì Th đến Công an huyện Lục Nam đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng. Bị cáo có hành vi cất giữ pháo nổ tại nơi ở của mình. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ hàng cấm theo qui định tại Điều 191 của BLHS.

Bị cáo tàng trữ 66,5 kg pháo nổ, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm g khoản 2 Điều 191 của BLHS. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế. Đây là hàng hóa Nhà nước độc quyền quản lý. Chỉ vì động, cơ mục đích thỏa mãn nhu cầu các nhân (bị cáo sử dụng đốt chơi trong dịp Tết nguyên đán), pháo hoa nổ khi đốt phát ra tiếng nổ, có thể gây nguy hiểm cho người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do đó, phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo nhận thức được sai phạm của mình, nên đã đến cơ quan Công an đầu thú. Bị cáo có bà nội là cụ Phạm Thị Thành, là người có công trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, đang thờ cúng liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Tại khoản 2 Điều 191 của BLHS qui định người phạm tội có thể bị phạt tiền hoặc phạt tù. Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo thì bị cáo không thể

áp hình phạt tiền là hình phạt chính, mà cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

[7] Xét nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, không còn lần phạm tội nào khác. Đối chiếu với các quy định của khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa pH1 cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung bằng tiền:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn hình phạt tiền. Xét thấy: bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, không thuộc diện người có khó khăn về kinh tế, nên không đủ điều kiện miễn hình phạt tiền, mà cần phạt tiền bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về đề nghị hình phạt tù của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Th mức án từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù. Xét thấy: Căn cứ vào khối lượng pháo bị cáo tàng trữ, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử bị cáo thấp hơn mức hình phạt cao hơn Viện kiểm sát đề nghị là đúng quy định.

[9] Về các nội dung khác:

- Hành vi vận chuyển pháo của bị cáo Th, mục đích là để cất giấu, tàng trữ. Hành vi vận chuyển là điều kiện, tiền đề của hành vi tàng trữ. Do đó không cần thiết phải xử lý hành vi này, mà xét xử bị cáo về hành vi tàng trữ hàng cấm là phù hợp.

- Đối với ông Đỗ Ngọc Ph quá trình điều tra xác định đã già yếu, không lấy được lời khai; còn anh Đỗ Ngọc Th1 không biết việc Th mượn xe để chở pháo đi cất giấu, không liên quan đến hành vi phạm tội của Th nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam không đề cập xử lý đối với ông Ph và anh Th1 là phù hợp.

- Đối với người đàn ông tên S, Quốc tịch Trung Quốc đã cho Th pháo về đốt Tết, quá trình điều tra ngoài lời khai của Th không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ.

- Đối với chiếc xe lô thu giữ tại sân nhà ông Ph, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn D để nhờ nhà anh Th1. Anh D không biết việc anh Th1 cho Th mượn xe và sử dụng để chở pháo nên Cơ quan điều tra đã

xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh D. Anh D đã nhận lại chiếc xe và không có đề nghị gì khác (BL 224). Việc Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô cho anh D là đúng qui định.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu BLADE màu đỏ BKS 98B3-4013.44 quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Dương Thị Hạnh, sinh năm 1978 trú tại thôn Buộm, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, hiện do ông Đỗ Ngọc B, sinh năm 1964 (là bố của Th) quản lý và sử dụng. Ông B, bà Hạnh không biết việc Th sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho bà Hạnh là đúng qui định.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HAPHAT không có biển kiểm soát, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Đỗ Ngọc Th1, tuy nhiên trong quá trình sử dụng anh Th1 đã làm mất biển kiểm soát và giấy tờ đăng ký xe. Việc anh Th1 sử dụng xe mô tô không có biển kiểm soát tham gia giao thông đã vi phạm Điều 53 Luật giao thông đường bộ nên Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ tài liệu và chiếc xe trên đến đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Lục Nam để xử lý theo quy định là có căn cứ.

- Về vật chứng: 03 bao tải dừa màu xanh; 01 lõi chần bông; 01 chiếc bạt một mặt màu xanh, một mặt màu da cam (đều đã qua sử dụng); 03 thùng catton bên trong chứa mẫu vật được hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 và khoản 4 ,Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc Th 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù về tội Tàng trữ hàng cấm. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng: 03 thùng bìa catton được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang, bên trong có chứa 59.6 kg pháo nổ (pháo hoa nổ) hoàn lại sau giám định; 03 bao tải dứa màu xanh; 01 lõi chần bông; 01 chiếc bạt một mặt màu xanh, một mặt màu da cam (đều đã qua sử dụng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Ngọc Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã H, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Bị cáo; người tham gia TT khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Thế Vinh